TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 88/2022/QĐST-HNGĐ	*Bù Đăng, ngày 19 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 178/2022/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Mai Thị Bích Đ, sinh năm 1982
- *Bị đơn:* Anh Phạm Hoàng T, sinh năm 1978

Cùng cư trú tại: thôn 3, xã N, huyện B, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Phạm Hoàng T và chị Mai Thị Bích Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về con chung: chị Mai Thị Bích Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Phạm Thị Mỹ D, sinh năm 2005; cháu Phạm Hoàng K, sinh năm 2011 và cháu Phạm Yến H, sinh ngày 06/5/2018 cho đến khi các cháu thành niên; không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn anh T có quyền thăm nom, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền yêu cầu thay

đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Quyền và nghĩa vụ của anh chị đối với con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

b.Về tài sản: không yêu cầu toà án giải quyết.

c. Về nợ: không yêu cầu toà án giải quyết.

d.Về án phí: chị Mai Thị Bích Đ nhận nộp 150.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Đ đã nộp trước là 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0000624 ngày 03/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng; Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả lại cho chị Đ số tiền 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện;
- Chi cục THA huyện;
- UBND xã, T.trấn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LƯU THÙY LINH

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 88/2022/QĐST-HNGĐ	*Bù Đăng, ngày 19 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 178/2022/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Mai Thị Bích Đ, sinh năm 1982
- *Bị đơn:* Anh Phạm Hoàng T, sinh năm 1978

Cùng cư trú tại: thôn 3, xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Phạm Hoàng T và chị Mai Thị Bích Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về con chung: chị Mai Thị Bích Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Phạm Thị Mỹ Duyên, sinh năm 2005; cháu Phạm Hoàng Bền, sinh năm 2011 và cháu Phạm Yến Như, sinh ngày 06/5/2018 cho đến khi các cháu thành niên; không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn anh T có quyền thăm nom, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Quyền và nghĩa vụ của anh chị đối với con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

b.Về tài sản: không yêu cầu toà án giải quyết.

c. Về nợ: không yêu cầu toà án giải quyết.

d.Về án phí: chị Mai Thị Bích Đ nhận nộp 150.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Đ đã nộp trước là 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0000624 ngày 03/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng; Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả lại cho chị Đ số tiền 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện;
- Chi cục THA huyện;
- UBND xã, T.trấn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LƯU THÙY LINH